

Số: 30 /TNB-TCKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2025

Về việc công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên TCPH: Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

- Mã chứng khoán: TNB

- Trụ sở chính: Tầng 4 – 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (028) 38298244 Fax: (028) 38298245 – Email: thepnhabe@nbsteel.vn

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Xuân Phong – Phó Tổng giám đốc

- Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố: **Nghị quyết HĐQT về việc ký Hợp đồng nguyên tắc mua bán phôi thép, Hợp đồng cung cấp dịch vụ làm thủ tục hải quan và vận chuyển năm 2025 với Công ty cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam**

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/01/2025 tại đường dẫn: www.nbsteel.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

Tài liệu đính kèm:

- **NQ HĐQT số 14/NQ-HĐQT ngày 16/01/2025**

**Người đại diện theo pháp luật/ Người
được UQ công bố thông tin**



Phạm Xuân Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NHÀ BÈ -VNSTEEL

Số: 14 /NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày 16 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc ký hợp đồng nguyên tắc mua bán phôi thép, Hợp đồng cung cấp dịch vụ làm thủ tục hải quan và vận chuyển năm 2025 với Công ty CP Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel;
- Căn cứ Tờ trình số 374/TTr-TNB ngày 30/12/2024 của Tổng Giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè – Vnsteel về việc ký hợp đồng nguyên tắc mua bán phôi thép, Hợp đồng cung cấp dịch vụ làm thủ tục hải quan và vận chuyển năm 2025 với Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam (đính kèm tờ trình và bản dự thảo hợp đồng)
- Căn cứ kết quả lấy ý kiến bằng email của các thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan;
Trên cơ sở nhất trí thông qua 1/1 thành viên không có lợi ích liên quan là bà Nguyễn Thúy Ly.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thống nhất thông qua nội dung của Tờ trình số 374/TTr-TNB ngày 30/12/2024 về việc ký hợp đồng nguyên tắc mua bán phôi thép, Hợp đồng cung cấp dịch vụ làm thủ tục hải quan và vận chuyển năm 2025 với Công ty CP Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam:
- Điều 2.** Yêu cầu Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng liên quan lập và tuân thủ các thủ tục văn bản theo Quy chế mua nguyên vật liệu, nhiên liệu, vật tư và các dịch vụ liên quan, Quy chế tài chính của Công ty.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghị quyết này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu : VT, Người PTQT Công ty.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Việt

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 374/TTr-TNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ký Hợp đồng nguyên tắc mua bán phôi thép, Hợp đồng cung cấp dịch vụ làm thủ tục hải quan và vận chuyển năm 2025 với Công ty cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – Vnsteel đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 05 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ nhu cầu của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – Vnsteel; xét năng lực cung cấp của Công ty cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam.

Để thực hiện đúng theo quy định tại khoản 6 điều 43 điều lệ Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – Vnsteel, Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét cho phép ký Hợp đồng nguyên tắc mua bán phôi thép, Hợp đồng cung cấp dịch vụ làm thủ tục hải quan và vận chuyển năm 2025 với Công ty cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam.

Kính trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn./..

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Lưu VT, KHKD, (Tu.4)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN PHÔI THÉP
Số: ...-2025/ VIN-HĐKT

Căn cứ Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Thương mại hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của Chi Nhánh Nhon Trạch – Công Ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL và Công Ty Cổ Phần Kim Khí Thành Phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL.

Hôm nay, ngày.....tháng 01 năm 2025 tại văn phòng CN Nhon Trạch – Công ty CP Thép Nhà Bè-Vnsteel, Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên bán): CÔNG TY CP GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ : 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM
Điện thoại : 028.39414919 Hotline: 0968603068
Tài khoản : 0071000005287 tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM

Mã số thuế : 0300648264
Đại diện : Ông **HÀ MINH HUẤN** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bên B (Bên mua): CHI NHÁNH NHON TRẠCH-CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ-VNSTEEL

Địa chỉ : KCN Nhon Trạch II, Nhon Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhon Trạch, Tỉnh Đồng Nai. Việt Nam.

Số giấy phép ĐKKD: 0305393838-001 đăng ký lần đầu ngày 01/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 10/05/2023.

Điện thoại : 2513.569.672 Fax: 2513.569.673
Tài khoản : 111 000 106412 – NH TMCP Công Thương Việt Nam – CN Nhon Trạch, Đồng Nai.

Hoặc TK số : 3100793619 – NH Đầu Tư và Phát Triển VN - CN TP.HCM

Mã số thuế : 0305393838-001
Người đại diện : Ông **NGUYỄN MINH TÍNH** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi bàn bạc, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán phôi thép với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1 Các định nghĩa:

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- a) Thời hạn Hợp đồng: Là khoảng thời gian mà các Bên có quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bao gồm cả thời gian gia hạn Hợp đồng.
- b) Giá trị Hợp đồng: Là tổng giá trị Hàng hóa mà Bên B phải thanh toán đủ và đúng hạn cho Bên A cho những Hàng hóa mà Bên A đã cung cấp cho Bên B.

- c) Đơn đặt hàng/ Phụ lục Hợp đồng: Là văn bản sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng, theo đó quy định cụ thể về chủng loại Hàng hóa, giá Hàng hóa, thời gian, phương thức giao nhận Hàng hóa, khuyến mại và các vấn đề khác có liên quan đến việc mua bán Hàng hóa giữa hai Bên.
- d) Biên bản giao nhận/ nghiệm thu/ bàn giao: Là văn bản được các Bên ký kết nhằm xác nhận số lượng Hàng hóa đã giao nhận, đã nghiệm thu theo thoả thuận của Hợp đồng này và các Phụ lục.
- e) Bí mật kinh doanh và tài sản sở hữu trí tuệ: Là thông tin, tài liệu, ý tưởng, kinh doanh, hình ảnh v.v... thể hiện hoặc lưu trữ dưới dạng văn bản, file máy tính, thư điện tử, hình ảnh v.v... mà mỗi bên có được và sở hữu hợp pháp.
- f) Thông tin bảo mật: Là những thông tin thuộc bí mật kinh doanh và tài sản, sở hữu trí tuệ nêu tại Hợp đồng, Phụ lục mà các Bên biết hoặc tiếp cận được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.
- g) Người được phép nắm giữ thông tin bảo mật: Là người tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào việc thực hiện Hợp đồng của các Bên. Tuy vậy, các Bên thống nhất rằng thoả thuận này còn được áp dụng cho tất cả nhân viên của các Bên không phải là “Người được phép nắm giữ thông tin bảo mật” nhưng vì lý do nào đó có thể biết hoặc tiếp cận được “Thông tin bảo mật”.
- h) “Bên” nghĩa là Bên A hoặc Bên B, và “Các Bên” nghĩa là Bên A và Bên B.

1.2 Giải thích:

- a) Các từ “của Hợp đồng này”, “trong Hợp đồng này” và “theo Hợp đồng này” và các từ có nội dung tương tự, khi được sử dụng trong Hợp đồng này, sẽ đề cập đến toàn bộ Hợp đồng này và không đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Hợp đồng này.
- b) Nếu có mâu thuẫn giữa nội dung của một điều, khoản, điểm hoặc mục với tiêu đề thì các nội dung của điều, khoản, điểm hoặc mục đó sẽ được áp dụng để giải quyết các vấn đề liên quan. Tiêu đề chỉ để tiện tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích các điều, khoản, điểm hoặc mục hoặc các đoạn áp dụng của Hợp đồng này.

ĐIỀU 2. THÔNG TIN HÀNG HÓA MUA BÁN

- 2.1 Hàng hóa mua bán: Bên A đồng ý bán cho Bên B các Hàng hóa là các loại **Phôi Thép** dựa theo nhu cầu của Bên B và khả năng cung cấp của Bên A. Thông tin chi tiết sẽ quy định cụ thể tại từng Phụ lục hợp đồng tại từng thời điểm.
- 2.2 Khối lượng và Giá bán Hàng hóa: Quy định cụ thể tại từng Phụ lục hợp đồng tại từng thời điểm, nhưng không quá 5.000 tấn/tháng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA

3.1 Địa điểm giao hàng:

Hàng được giao trên phương tiện vận chuyển của Bên A tại kho Nhà máy Bên B tại Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.

3.2 Thời gian giao hàng: Quy định cụ thể tại từng Phụ lục hợp đồng tại từng thời điểm.

3.3 Căn cứ xác định khối lượng hàng hóa giao nhận làm cơ sở thanh toán:

Khối lượng Hàng hóa được xác định qua cân điện tử của Bên B và số thanh được đếm trực tiếp. Hai Bên lập Biên bản giao nhận Hàng hóa để xác định “Khối lượng Hàng hóa thanh toán”. Bên B có trách nhiệm cung cấp bảng tổng hợp phiếu cân Hàng hóa (qua cân điện tử Bên B) của từng xe hàng cho Bên A để hai Bên làm cơ sở xác định “Khối lượng Hàng hóa thanh toán”.

3.4 Thông báo giao nhận hàng hóa:

Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước về thông tin phương tiện vận chuyển, thành phần hoá học và thời gian dự kiến đến địa điểm giao hàng hóa để Bên B chuẩn bị tiếp nhận;

Bên A giao một lô/mẻ dao động từ 12 - 15 tấn.

3.5 Biên bản giao nhận Hàng hóa:

Ngay sau khi kết thúc việc giao nhận hàng hóa, các Bên sẽ tiến hành lập và ký kết Biên bản giao nhận hàng hóa (theo mẫu của Bên B) để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán, theo đó:

Đại diện bán hàng của Bên A và đại diện của Bên B sẽ trực tiếp ký kết Biên bản giao nhận ngay sau khi hoàn tất việc giao nhận hàng.

3.6 Quyền sở hữu hàng hóa: Thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa là thời điểm các Bên hoàn thành nghĩa vụ giao/ nhận Hàng hóa (căn cứ theo Biên bản giao/ nhận hàng hóa có chữ ký xác nhận của đại diện các Bên).

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ HÀNG HÓA KHÔNG ĐẠT CHẤT LƯỢNG

Trường hợp sau khi giao hàng, Bên B phát hiện lỗi của hàng hóa (lỗi do sản xuất và/ hoặc do Bên A vận chuyển), việc xử lý các khiếu nại về hàng hóa được thực hiện theo quy định sau:

4.1 Khiếu nại hàng hóa không đạt chất lượng của Bên B (nếu có) sẽ được lập thành văn bản hoặc email để gửi cho Bên A trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày hoàn tất việc giao nhận Hàng hóa, ghi rõ và đầy đủ các thông tin về hàng hóa không đạt chất lượng (đính kèm kết quả kiểm định của Quatest 3).

4.2 Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại về chất lượng hàng hóa của Bên B, Bên A sẽ phản hồi việc tiếp nhận khiếu nại và tích cực tìm nguyên nhân, biện pháp xử lý hàng không đạt chất lượng cho Bên B.

4.3 Chi phí liên quan đến việc kiểm định hàng hóa không đạt chất lượng sẽ do Bên A chi trả (nếu có).

ĐIỀU 5. THANH TOÁN

Phương thức thanh toán:

5.1 Chuyển khoản bằng tiền đồng Việt Nam (VND) theo thông tin tài khoản Bên A như đã đề cập ở trên.

5.2 Thời hạn thanh toán: Quy định cụ thể tại từng Phụ lục hợp đồng tại từng thời điểm.

5.3 Hồ sơ làm căn cứ quyết toán:

a) Biên bản giao nhận/ nghiệm thu Hàng hóa có xác nhận đại diện của hai bên;

- b) Hóa đơn giá trị gia tăng;
- c) Giấy chứng nhận chất lượng Hàng hóa ;
- d) Bảng kê chi tiết giao nhận hàng hoá (Bên B cung cấp);
- e) Bên bản đối chiếu công nợ (nếu có);
- f) Biên bản phạt vi phạm/ bồi thường (nếu có);

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

6.1 Nghĩa vụ của Bên A:

- a) Giao Hàng hóa đúng theo các nội dung đã được các Bên xác nhận trên Đơn đặt hàng/ Hợp đồng/ Phụ lục hợp đồng
- b) Xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên B theo đúng quy định.
- c) Chịu trách nhiệm về thông tin và chất lượng Hàng hóa cung cấp cho Bên B theo tiêu chuẩn đã đăng ký.
- d) Người và phương tiện vận chuyển của Bên A khi đến giao Hàng hóa tại Nhà máy Bên B phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định AT-VSLĐ của Bên B. Trong trường hợp có sự bất đồng của các Bên, Bên B có quyền từ chối tiếp nhận phương tiện vào Nhà máy.
- e) Cung cấp đúng và đầy đủ các chứng từ pháp lý, chứng chỉ chất lượng của Hàng hóa theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất đi kèm các Hàng hóa được giao nhận cho Bên B khi có yêu cầu.

6.2 Quyền của Bên A:

- a) Tạm ngưng cung cấp Hàng hóa cho Bên B khi Bên B vi phạm nghĩa vụ tại Hợp đồng/ Phụ lục Hợp đồng hoặc Đơn đặt hàng.
- b) Từ chối tham gia giải quyết những vướng mắc khi Bên B không tuân thủ theo đúng các điều khoản được nêu trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

7.1 Nghĩa vụ của Bên B:

- a) Nhận Hàng hóa theo đúng thỏa thuận tại Đơn đặt hàng/ Hợp đồng/ Phụ lục Hợp đồng.
- b) Bảo quản Hàng hoá sau khi nhận theo đúng yêu cầu kỹ thuật của Bên A.
- c) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận.
- d) Liên hệ trực tiếp với Lãnh đạo cao nhất của Phòng kinh doanh hoặc Người được ủy quyền hợp pháp của Bên A nếu trong quá trình giao dịch gặp phải các khó khăn, vướng mắc.

7.2 Quyền của Bên B:

Được quyền từ chối nhận Hàng hóa khi Bên A giao Hàng hóa không đúng tiêu chuẩn, yêu cầu.

ĐIỀU 8. VI PHẠM VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 8.1 Vi phạm Hợp đồng: Là trường hợp một trong các Bên có hành vi vi phạm các điều khoản, nghĩa vụ tại Hợp đồng/ Phụ lục hoặc không đáp ứng được các điều kiện đảm bảo việc thực hiện Hợp đồng, trừ khi Bên vi phạm do Sự Kiện Bất Khả Kháng

đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết để chấn chỉnh và đã khắc phục vi phạm đó trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng.

8.2 Phạt vi phạm Hợp đồng: Nếu Bên vi phạm Hợp đồng không chấm dứt ngay hành vi vi phạm và/ hoặc không khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm trong thời hạn được nêu ở thông báo của Bên bị vi phạm, thì Bên vi phạm, ngoài nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên kia, còn bị phạt vi phạm Hợp đồng bằng tám phần trăm (08%) giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 9. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

10.1 Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên, khiến một/ các Bên không thể thực hiện nghĩa vụ/ chậm trễ thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng như: động đất, bão lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

10.2 Trách nhiệm của các Bên khi gặp sự kiện bất khả kháng: Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện Bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- a) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- b) Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng bảy (07) ngày sau khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng.

10.3 Nếu Bất khả kháng tiếp diễn trong thời kỳ liên tục vượt quá ba mươi (30) ngày, hai Bên sẽ thỏa thuận trong thời gian sớm nhất về việc tiếp tục thực hiện hoặc hủy bỏ Hợp đồng mà hai bên đều không có bất cứ khiếu nại nào đối với nhau.

ĐIỀU 11. THÔNG BÁO VÀ LIÊN LẠC

11.1 Thông báo với Bên còn lại phải được thể hiện dưới dạng email/ văn bản và phải được chuyển: (i) trao tận tay, hoặc (ii) gửi đảm bảo qua các công ty vận chuyển thư tín, hoặc (iii) thư điện tử (email) đến địa chỉ của Bên đó theo Hợp đồng.

11.2 Địa chỉ nhận Thông báo các Bên là địa chỉ tại phần đầu của Hợp đồng hoặc địa chỉ khác do các Bên thông báo bằng văn bản cho Bên kia theo từng thời gian.

11.3 Các thông báo được coi là đã nhận vào ngày thông báo đó (i) được chuyển tận tay và có chữ ký xác nhận của bên nhận, hoặc (ii) được gửi bằng email.

11.4 Các Bên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại cùng với các tài liệu kèm theo trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi xảy ra mọi thay đổi làm ảnh hưởng đến việc thi hành các điều khoản của Hợp đồng này như: thay đổi tên, địa chỉ, người đại diện, loại hình doanh nghiệp; văn phòng giao dịch, người phụ trách.

ĐIỀU 12. BẢO MẬT THÔNG TIN

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên cam kết thực hiện những nội dung sau:

- 12.1 Bảo mật thông tin của các Bên khi được Bên còn lại giao để triển khai Hợp đồng.
- 12.2 Không sử dụng, sao chép hay tạo mới các công việc hay Hàng hóa dựa trên các thông tin này vì mục đích khác ngoài phạm vi công việc theo Hợp đồng.
- 12.3 Không cung cấp Thông tin bảo mật cho bất kỳ ai hoặc Bên thứ ba khác biết khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên có quyền sở hữu với Thông tin bảo mật ngoại trừ việc cung cấp theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 12.4 Cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của nhau trong quá trình thực hiện Hợp đồng liên quan theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 13. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 13.1 Các hoạt động liên quan đến việc mua bán Hàng hóa theo Hợp đồng này được ưu tiên áp dụng và điều chỉnh theo Luật thương mại Việt Nam hiện hành.
- 13.2 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác và cùng có lợi. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tỉnh Đồng Nai để giải quyết. Mọi phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng mà các Bên phải tuân thủ. Bên thua sẽ phải chịu mọi án phí, bao gồm cả chi phí Luật sư của bên thắng và khoản phạt/ bồi thường theo phán quyết của Tòa án.

ĐIỀU 14. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 14.1 Bất cứ sửa đổi/ bổ sung nào đối với Hợp Đồng này đều phải lập thành văn bản, được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký tên, đóng dấu mới có hiệu lực.
- 14.2 Các Đơn đặt hàng/ Phụ lục Hợp đồng phát sinh sau đó theo từng thời điểm là một phần không tách rời của Hợp đồng này. Điều khoản nào trong Đơn đặt hàng/ Phụ lục Hợp đồng mâu thuẫn với các điều khoản trong Hợp đồng này thì các điều khoản tại Đơn đặt hàng/ Phụ lục Hợp đồng sẽ được ưu tiên áp dụng.
- 14.3 Không điều gì trong Hợp đồng này được hiểu là một Bên làm đại diện của Bên còn lại và không Bên nào có thẩm quyền ràng buộc Bên kia hoặc ký kết Hợp đồng dưới tên của Bên kia hoặc tạo ra trách nhiệm cho Bên kia bằng bất cứ cách thức nào.
- 14.4 Không có bất kỳ sự miễn trừ của một Bên nào về quyền lợi, chế tài theo Hợp đồng này có hiệu lực, trừ khi miễn trừ đó được lập thành văn bản và được các Bên ký kết. Việc một Bên chưa thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện một quyền hay áp dụng biện pháp chế tài theo Hợp đồng này sẽ không có nghĩa là Bên đó đã khước từ quyền của mình.
- 14.5 Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của một Bên, Bên còn lại không được chuyển nhượng, chuyển giao hoặc thế chấp một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ nào của Hợp đồng này và các Phụ lục đính kèm.
- 14.6 Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ hai (02) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

----000----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**(Số: 012025/VIN-HĐKT)**

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại văn phòng Công ty Cổ Phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, chúng tôi bao gồm:

BÊN A

Tên công ty : **CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ-VNSTEEL**

Địa chỉ/ : KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Số tài khoản : 111 000 106412 Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Nhơn Trạch, Đồng Nai.

Tên tài khoản : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**

Mã số thuế : 0305393838-001

Đại diện bởi : Ông **NGUYỄN MINH TÍNH**

Chức vụ : **Giám đốc**

(Sau đây gọi tắt là “**Bên Mua**”)

BÊN B

Tên công ty : **CÔNG TY CP GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : (028) 39414919 Fax: (028) 39405123

Mã số thuế : 0300648264

Tài Khoản : 007.100.0005287

Tại : Ngân Hàng TM CP Ngoại Thương Việt Nam, CN HCM

Đại diện bởi : Ông **HÀ MINH HUẤN**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
(Sau đây gọi là “**Bên Bán**”)

Bên Mua và Bên bán sau đây có thể gọi chung là “**Các Bên**” hoặc gọi riêng là “**Bên**”.

Sau khi xem xét các điều kiện và điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng này, Các Bên đồng ý như sau:

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH

1.1. Định nghĩa

- “Hợp đồng” là thỏa thuận về dịch vụ, bao gồm Phụ lục;
- “Phí” là khoản phí do Bên bán yêu cầu thanh toán, được thể hiện ở **Bảng báo giá được đồng ý bởi hai Bên**;
- “Chi hộ” là các khoản chi do Bên bán thực hiện thanh toán cho bên thứ ba theo yêu cầu của Bên mua;
- “Ngày hiệu lực” là ngày được đề cập ở trên, hoặc nếu sớm hơn, là ngày mà Dịch vụ bắt đầu;
- “Bất khả kháng” có nghĩa là nguyên nhân, điều kiện, sự kiện hoặc hoàn cảnh xảy ra một cách khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện thiên tai như lũ lụt, bão, động đất, hỏa hạn, chiến tranh, hành động khủng bố, đình công, cấm vận, hoặc thay đổi chính sách của Chính phủ và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
- “Dịch vụ” là dịch vụ cung cấp bởi Bên bán cho Bên mua như được quy định ở Phụ lục; “SOPs” là quy trình hoạt động chuẩn (nếu có), được đính kèm ở Phụ lục;
- “Nhà thầu phụ được ủy quyền bởi Bên bán” là bên thứ ba được Bên bán sử dụng trong quá trình thực hiện các dịch vụ theo Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn công ty giám định...
- Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc “KPIs” là hiệu quả công việc của Bên bán trong thời hạn Hợp đồng như quy định tại các Phụ lục.

1.2. Nguyên tắc giải thích Hợp Đồng Trong Hợp Đồng này, trừ khi có các quy định khác:

- (a) Các tiêu đề chỉ mang ý nghĩa thuận lợi cho việc tham chiếu và không ảnh hưởng đến việc giải thích ý nghĩa của quy định trong Hợp Đồng này.
- (b) Việc tham chiếu đến từng Điều, các Điều và các đoạn trong các Phụ Lục ở trong tài liệu này, trừ khi có những quy định khác, được tham chiếu đến chính từng Điều, các Điều và các đoạn của Hợp Đồng này.
- (c) Những cụm từ “của Hợp Đồng này”, “trong Hợp Đồng này” và “dưới đây” và những cụm từ có ý nghĩa tương tự, được sử dụng trong Hợp Đồng này, chỉ mang tính chất tham chiếu tới toàn

bộ Hợp Đồng này, chứ không có ý nghĩa tham chiếu đến bất kỳ các quy định cụ thể nào trong Hợp Đồng này. Việc tham chiếu đến bất kỳ tài liệu, chỉ dẫn, hoặc Hợp đồng, Bản thỏa thuận nào, sẽ (i) bao gồm tất cả các phụ lục, tài liệu kèm theo, và các tài liệu đính kèm khác của nó, (ii) bao gồm tất cả các tài liệu, các chỉ dẫn, hoặc Hợp đồng, Bản thỏa thuận được thông qua và ký kết để thay thế cho những tài liệu, các chỉ dẫn, hoặc Hợp đồng, Bản thỏa thuận nêu trên, và (iii) có nghĩa là các tài liệu, chỉ dẫn hoặc Hợp đồng, Bản thỏa thuận, hoặc các tài liệu, chỉ dẫn hoặc Hợp đồng, Bản thỏa thuận thay thế của nó, hoặc các sửa đổi, thay đổi và bổ sung của nó, tại từng thời điểm, theo các điều khoản nêu ở đây và có hiệu lực, tại từng thời điểm.

(d) “Bảng văn bản”, “thành văn bản” và các thuật ngữ tương đương được dùng để đề cập đến việc in ấn, đánh máy và các phương tiện tạo ra văn bản khác (bao gồm cả phương tiện điện tử) ở dạng có thể nhìn thấy.

(e) Bất kỳ thuật ngữ số ít nào trong Hợp Đồng này sẽ được coi là bao gồm số nhiều và bất kỳ thuật ngữ số nhiều đều được coi là đã bao gồm số ít.

(f) Mọi tham chiếu tới “các ngày” có nghĩa là tham chiếu tới ngày theo lịch, trừ khi Ngày Làm Việc được quy định rõ ràng.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 2.1. Bên mua đồng ý cho Bên bán cung cấp Dịch vụ với các điều khoản và điều kiện theo Hợp đồng này.
- 2.2. Bên bán đồng ý cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của Bên mua liên quan đến các công việc sau:
 - Thu xếp dịch vụ vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường hàng không/ biển từ Việt Nam đi nước ngoài và ngược lại tùy thuộc mỗi đơn đặt hàng.
 - Giao nhận và vận chuyển hàng hóa nội địa.
 - Dịch vụ khai quan.
 - Đại lý hải quan.
 - Thực hiện thủ tục xin các chứng nhận, kiểm tra chuyên ngành, tự công bố, công bố hợp quy, đăng ký, thông báo và kiểm tra chất lượng.
 - Các dịch vụ khác theo yêu cầu của Bên mua.
- 2.3. Trong khuôn khổ Hợp đồng này, các Bên sẽ ký tiếp các Phụ lục, SOPs quy định chi tiết về nội dung công việc, chất lượng dịch vụ, thời gian và địa điểm giao hàng, phí dịch vụ, phương thức thanh toán và các điều khoản khác (nếu có).
- 2.4. Theo đó, Bên Mua sẽ yêu cầu dịch vụ tương ứng cho từng lô hàng cụ thể bằng văn bản, email, fax... Chi tiết về loại hình dịch vụ, thủ tục, thời gian và địa điểm thực hiện và hoàn thành công việc, chi phí, v.v... sẽ được hai Bên thống nhất trước khi thực hiện.
- 2.5. Các Bên sẽ dựa theo SOPs để thực hiện Dịch vụ và SOPs sẽ được cập nhật theo từng thời điểm tùy thuộc vào nhu cầu vận hành của Bên mua.

ĐIỀU 3: PHÍ DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN

- 3.1. Phí dịch vụ được thể hiện trong Bảng chào giá do Bên bán cung cấp và được thống nhất với Bên mua. Phí dịch vụ này sẽ cố định trong kỳ tính phí được thỏa thuận bởi Bên bán và Bên mua qua các hình thức: văn bản, email, tin nhắn.
- 3.2. Nếu có bất kỳ thay đổi nào về Phí, Bên bán phải thông báo bằng văn bản cho Bên mua và báo phí mới sẽ chỉ được áp dụng khi Bên bán nhận được chấp thuận bằng văn bản, email, tin nhắn của Bên mua.
- 3.3. Trong vòng hai ngày làm việc kể từ ngày Bên mua nhận được bảng kê phí dịch vụ của Bên Bán, Bên mua có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận bảng kê. Trường hợp quá thời hạn trên, Bên bán không nhận được phản hồi từ Bên mua, Bên bán hiểu rằng Bên mua đã đồng ý với toàn bộ nội dung bảng kê.
- 3.4. Hóa đơn sẽ được Bên bán gửi theo từng lô hàng cho Bên mua theo định dạng đã được thống nhất sau khi Dịch vụ được thực hiện. Bên bán sẽ xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên mua trong vòng 7 làm việc ngày kể từ ngày hoàn tất dịch vụ (trừ khi có thỏa thuận khác).
- 3.5. Tất cả các khoản phí dịch vụ, của mỗi lô hàng đã được thực hiện dịch vụ hoàn tất và nhận đủ chứng từ sẽ được Bên mua thanh toán toàn bộ phí cho Bên bán trong vòng 15 ngày hóa đơn dịch vụ hoặc ngày Bên bán cung cấp bảng kê dịch vụ.
- 3.6. Đối với tất cả các khoản chi hộ, lệ phí của mỗi lô hàng đã được thực hiện dịch vụ hoàn tất và nhận đủ chứng từ sẽ được Bên mua thanh toán toàn bộ phí cho Bên bán trong vòng 7 ngày
- 3.7. **Tổng hạn mức công nợ dịch vụ và chi hộ là: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng)**
- 3.8. Phương thức thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.
- 3.9. Chứng từ thanh toán được quy định trong các SOPs hoặc Phụ lục.

Trong vòng **30 ngày** kể từ khi **Bên mua nhận được bộ chứng từ yêu cầu thanh toán của Bên bán**, bên mua thanh toán bằng chuyển khoản cho Bên bán theo thứ tự kem em cứ làm cho bên c bảng báo giá nữa nhéhoản nào phát sinh trước thanh toán trước. Nếu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổng số tiền dịch vụ phát sinh đã vượt quá hạn mức công nợ, thì Bên mua phải thanh toán tổng công nợ vượt trong thời gian 7 ngày kể từ ngày công nợ phát sinh vượt hạn mức. **Quá thời hạn thanh toán, ngoài nợ gốc, Bên B phải thanh toán cho Bên A tiền lãi chậm trả tính trên phần nợ quá hạn theo lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn một tháng tại Ngân hàng Ngoại thương Chi nhánh Hồ Chí Minh cộng 3,0%/ năm**

- 3.10. Dựa vào thỏa thuận, Bên bán có quyền hoàn thành toàn bộ công việc đang thực hiện và theo đó Bên mua phải thanh toán đầy đủ cho công việc theo báo giá hiện hành của Hợp đồng này đối với trường hợp chấm dứt trước thời hạn.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

4.1. Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng 01 (một) năm kể từ Ngày hiệu lực và sẽ tự động gia hạn cho những năm kế tiếp với thời hạn 01 (một) năm cho đến khi bị chấm dứt theo các trường hợp sau đây:

4.1.1. Một Bên gửi văn bản thông báo cho Bên còn lại trước ít nhất ba (03) tháng và nhận được sự đồng ý của Bên còn lại.

4.1.2. Bên bán hoặc Bên mua vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này và các bên không có thỏa thuận nào khác bằng văn bản.

4.1.3. Bên vi phạm Hợp đồng và không thể khắc phục vi phạm trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày được thông báo của Bên còn lại.

4.2. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng, Các bên trong Hợp đồng này vẫn phải tiếp tục hoàn thành toàn bộ các quyền và nghĩa vụ đã phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 5: THÔNG TIN

5.1. Bên mua sẽ cung cấp cho Bên bán hướng dẫn đầy đủ, và rõ ràng nhất có thể về khối lượng, quy cách cũng như các thông tin khác liên quan đến Dịch vụ.

5.2. Bên bán sẽ cập nhật một cách đầy đủ và kịp thời cho Bên mua các thông tin quy định về việc cung cấp Dịch vụ.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên bán:

6.1.1. Đảm bảo có đầy đủ điều kiện pháp lý để tham gia và thực hiện Hợp đồng này.

6.1.2. Yêu cầu Bên mua cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này.

6.1.3. Cung cấp miễn phí các tư vấn nghiệp vụ tuân thủ quy định hiện hành liên quan đến các dịch vụ khai báo hải quan mà được cung cấp theo Hợp đồng này.

6.1.4. Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp theo đúng kế hoạch và tiến độ cam kết.

6.1.5. Thực hiện, hoàn thành mọi thủ tục hợp lý và cần thiết theo từng yêu cầu dịch vụ của Bên mua

6.1.6. Thay mặt Bên mua, Bên bán trả hộ trước các phí và/hoặc chi phí liên quan đến dịch vụ tại Điều 2.

6.1.7. Yêu cầu Bên mua thanh toán phí dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng và Phụ lục (nếu có).

6.1.8. Bên bán được miễn trách nhiệm về tổn thất do mất mát, hư hỏng hàng hóa trong các trường hợp sau:

- Nguyên nhân bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan được quy định ở điều 5.

- Hành động xấu, cố ý hay hành vi phạm pháp của Chủ hàng hay người làm công cho họ;
- Những mất mát, hư hỏng hay chi phí do khuyết tật vốn có, ẩn tỳ hoặc do tính chất đặc thù tự nhiên vốn có của loại hàng hóa;
- Xếp hàng quá tải (đối với hàng chở nguyên container) hoặc xếp sai quy cách không đảm bảo an toàn cho hàng hóa khi vận chuyển hoặc khai báo sai hàng hóa theo quy định của hợp đồng này.
- Đóng gói sai quy cách, bao bì không thích hợp hoặc hàng bị hỏng từ trước khi xếp lên phương tiện vận chuyển.
- Bên vận chuyển không chịu trách nhiệm chất lượng, số lượng hàng hóa xếp trong container nếu số chỉ còn nguyên vẹn, vỏ container không có hiện tượng va đập và móp méo trong quá trình vận chuyển.
- Các trường hợp khác theo quy định của Công ước Brussel, Quy tắc Hamburg, Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015, Luật thương mại 2005, Nghị định 87/2009/NĐ-CP, các văn bản sửa đổi, bổ sung và/hoặc các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan của Việt Nam.

6.2. Trách nhiệm của Bên mua

- 6.2.1. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tất cả các khoản phí (dịch vụ, chi hộ, ...) được quy định tại Điều 3.
- 6.2.2. Thông báo cho Bên bán kế hoạch xuất/nhập hàng, chi tiết hàng hóa qua fax, điện thoại, email để Bên bán chuẩn bị thực hiện.
- 6.2.3. Cung cấp mẫu, các thông tin liên quan và các chứng từ cần thiết khác một cách chính xác, kịp thời theo thỏa thuận của hai Bên như: Chứng nhận CFS, Chứng nhận sức khỏe, Vận đơn, Hóa đơn thương mại, Danh sách đóng gói, Hợp đồng mua bán, Chứng nhận xuất xứ (CO), Thư tín dụng (L/C) (nếu có) ...
- 6.2.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp cung cấp các tài liệu bắt hợp pháp, không hợp lệ cho Bên bán dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật.
- 6.2.5. Chịu trách nhiệm cho mọi rủi ro liên quan đến tình trạng pháp lý của hàng hóa; sự sai sót, không phù hợp của chứng từ/ tài liệu của hàng hóa, xuất xứ hàng hóa. Bên mua sẽ chịu trách nhiệm chi trả tất cả các chi phí phát sinh (nếu có).
- 6.2.6. Hỗ trợ Bên bán áp dụng mã HS, nếu có sự mâu thuẫn giữa các Bên, quyết định cuối cùng thuộc về Bên mua.
- 6.2.7. Thực hiện xác nhận chứng từ/ tờ khai/ vận đơn... do Bên bán cung cấp.
- 6.2.8. Nộp thuế nhập/ xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng, các loại thuế khác liên quan đến hàng hóa nhập khẩu theo quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2.9. Đảm bảo tất cả đường đi và kho bãi tại nơi giao/ nhận hàng phải trong điều kiện tốt và an toàn cho việc đóng dỡ hàng và thông báo Bên bán các điều kiện, thời gian giao hàng.
- 6.2.10. Thanh toán phí dịch vụ, phí chi hộ, lệ phí, phụ phí, ... được thống nhất khác trong trường hợp phụ phí này phát sinh do lỗi của Bên mua hoặc đối tác của Bên mua.

- 6.2.11. Bên mua phải cung cấp cho Bên bán các lệnh, chứng từ và thông tin khai báo hải quan, giao hàng, lấy hàng đầy đủ và chính xác bằng văn bản với thời gian báo trước hợp lý được quy định trong SOPs để Bên bán hoàn thành nghĩa vụ của mình;
- 6.2.12. Bên mua có nghĩa vụ đảm bảo rằng khi Bên bán nhận hàng hóa tại điểm lấy hàng thì toàn bộ hàng hóa đã được chuẩn bị, đóng gói, xếp đặt, dán nhãn và đánh dấu đầy đủ, đúng cách và phù hợp với quy định và tính chất của hàng hóa.

ĐIỀU 7: BẤT KHẢ KHÁNG

7.1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng (thiên tai, chiến tranh, bạo động, dịch bệnh...) hoặc các tình huống không lường trước do cơ quan có thẩm quyền quyết định và nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên (“Sự Kiện Bất Khả Kháng”), dẫn đến việc một trong hai Bên chậm thực hiện, hay không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp Đồng này dù đã dùng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của một trong các bên sẽ không bị coi là vi phạm Hợp Đồng hay phải chịu trách nhiệm với bên kia về bất kỳ sự chậm thực hiện các nghĩa vụ nêu trên. Việc chậm thực hiện nghĩa vụ do ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ không là cơ sở để bên còn lại chấm dứt hợp đồng trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

7.2. Bên chậm thực hiện nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản trong vòng 5 ngày kể từ thời điểm phát sinh sự kiện bất khả kháng cho Bên còn lại về tính chất của sự kiện này và ảnh hưởng của nó đó đối với khả năng thực hiện nghĩa vụ của họ. Việc thực hiện nghĩa vụ sẽ được gia hạn một khoảng thời gian hợp lý phù hợp với điều khoản hợp đồng này và được các Bên chấp thuận.

7.3. Nếu việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này của bất kỳ Bên nào bị trì hoãn hoặc cản trở bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng trong một thời gian liên tục vượt quá một (01) tháng, các Bên phải thương lượng một cách thiện chí để đạt được thống nhất về những sửa đổi hoặc các thu xếp khác một cách công bằng và hợp lý bằng văn bản nhằm giảm bớt các tác động của Sự Kiện Bất Khả Kháng.

7.4. Trong trường hợp Hợp Đồng phải chấm dứt do các bên không thể tiếp tục thực hiện thì Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên bán các khoản chi phí thực tế hợp lý phát sinh tính đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng. Trong trường hợp Bên bán đã nhận tiền tạm ứng từ Bên Mua thì Bên bán sẽ hoàn trả lại cho Bên Mua khoản tiền tạm ứng đã nhận sau khi trừ đi các chi phí thực tế hợp lý phát sinh tính đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng.

ĐIỀU 8: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

8.1. Hợp Đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam;

8.2. Nếu có phát sinh tranh chấp trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp Đồng, Các Bên trước hết sẽ thống nhất giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, mỗi Bên đều được quyền đưa tranh chấp đó ra Trọng tài thương mại hoặc Tòa

Án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Trọng tài thương mại hoặc Tòa án có giá trị pháp lý ràng buộc Các Bên phải thi hành. Toàn bộ chi phí giải quyết tranh chấp tại toà án sẽ do Bên thua kiện chịu trách nhiệm chi trả.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

9.1. Hợp đồng này hàm chứa toàn bộ thoả thuận giữa Các Bên và thay thế bất kỳ hiểu biết hoặc thoả thuận nào trước đó được lập bằng văn bản hoặc bằng lời nói. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng sẽ được thực hiện bằng văn bản và được ký kết giữa Các Bên.

9.2. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này bị vô hiệu, không hợp pháp hoặc không thể thi hành vì bất kỳ lý do nào bởi tuyên bố của Tòa án có thẩm quyền, điều khoản đó sẽ được xử lý, loại bỏ và phần còn lại của Hợp đồng vẫn tiếp tục có hiệu lực.

9.3. Hợp đồng này sẽ không ràng buộc Bên Mua chỉ được sử dụng dịch vụ của Bên bán trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng, ngoại trừ các yêu cầu dịch vụ đã được hai Bên đồng ý.

9.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN MINH TÍNH

HÀ MINH HUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

—o0o—

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: 01/PLHD

- Căn cứ Hợp đồng số 012025/VIN-HĐKT ngày 01/01/2025.
- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày 01/01/2025, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ-VNSTEEL

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tài khoản : 11 000 106412 – NH Công Thương Việt Nam – CN Nhơn Trạch, Đồng Nai.

Hoặc TK số : 3100 793619 – NH Đầu Tư và Phát Triển VN - CN TP.HCM

Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Mã số thuế : 0305393838-001

Đại diện bởi ông/bà : **NGUYỄN MINH TÍNH**

Chức vụ : **Giám đốc**

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (TÊN VIẾT TẮT: VINATRANS)

Địa chỉ : 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-028) 39414919 / 38260909

Tài khoản : 0071000005287 (VND) tại Ngân Hàng VietcomBank, Ho Chi Minh Branch

Mã số thuế : 0300648264

Đại diện bởi ông/bà: **HÀ MINH HUẤN**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Sau bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết Phụ lục hợp đồng với các điều khoản như sau:

Điều 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ ĐƠN GIÁ

- Tất cả giá của dịch vụ sẽ được thanh toán theo số lượng thực hiện thực tế.

- Dịch vụ khai hải quan: 15.000 đồng/tấn (chưa bao gồm VAT)
- Dịch vụ mở C/O: 1.000.000 đồng/bộ (chưa bao gồm VAT)
- Dịch vụ vận chuyển:

STT	NƠI NHẬN HÀNG	NƠI GIAO HÀNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ/TẤN)
1	Chi nhánh Nhơn Trạch – Công ty CP Thép Nhà Bè – Vnsteel	Cảng Tân Cảng, Nhơn Trạch	36.500
2		Cảng Vĩnh Hưng	51.000
3		Cảng Hưng Thái	95.000
4		Cảng Phú Mỹ	95.000
5		Cảng Tín Nghĩa	92.000
6		Cảng Thủ Đức	110.000

* Đối với vận chuyển nguyên container (FCL) : tính phí theo thực tế số lượng container đã vận chuyển

* Đối với vận chuyển hàng lẻ (LCL) hoặc hàng rời (Bulk) : tính phí theo tấn quy đổi (RT).

RT (Tấn quy đổi) sẽ được áp dụng là chọn đơn vị lớn hơn giữa MT (Mét tấn) và CBM (mét khối).

- Trong trường hợp giá nhiên liệu thay đổi +/- 10%, so với thời điểm đơn giá có hiệu lực, đơn giá sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận.

Việc thông báo điều chỉnh giá dịch vụ sẽ được Bên B gửi cho Bên A trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày giá nhiên liệu thay đổi. Giá điều chỉnh sẽ được áp dụng từ ngày giá nhiên liệu thay đổi.

Điều 2: Điều khoản chung:

-
- Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của hợp đồng số 012025/VIN-HĐKT ngày 01/01/2025 đã ký giữa hai bên.
 - Các điều khoản khác không có trong phụ lục này sẽ áp dụng theo hợp đồng số 012025/VIN-HĐKT ngày 01/01/2025.
 - Phụ lục hợp đồng này được lập thành 02 bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản làm căn cứ thực hiện

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN MINH TÍNH

HÀ MINH HUẤN